

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ (Nghị quyết 68/NQ-CP) về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 23/2021/QĐ-TTg) về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

- Việc triển khai thực hiện hỗ trợ đảm bảo theo phương châm: **“Khẩn trương, trách nhiệm, đúng đối tượng, đúng quy định”**. Trong tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, có kiểm tra, giám sát, không để xảy ra sai sót hoặc bỏ sót đối tượng; tránh tình trạng trục lợi chính sách.

### II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Xây dựng các tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (*trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP*) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ;

- Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

### III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Thực hiện theo khoản 1 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2. Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Thực hiện theo khoản 2 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

3. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Thực hiện theo khoản 4 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Thực hiện theo khoản 5 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

6. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế: Thực hiện theo khoản 7 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 25, Điều 26, Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

7. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật: Thực hiện theo khoản 9 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 28, Điều 29, Điều 30 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

8. Chính sách hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch: Thực hiện theo khoản 9 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

9. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 35, Điều 36, Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

10. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

11. Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: Theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP).

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận) bị mất việc làm, làm việc trong lĩnh vực, công việc sau: thu gom rác, phế liệu; bóc vác, thợ hồ, vận chuyển hàng hoá; xe

ôm truyền thống, xe lôi đạp; bán vé số lẻ lưu động; người giữ trẻ gia đình; người giúp việc gia đình; người làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, bảo vệ dịch vụ nhỏ lẻ, lái xe dịch vụ nhỏ lẻ, chăm sóc sức khỏe (massage, xoa bóp y học, châm cứu), lĩnh vực làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, trang điểm); bán hàng rong trên đường không có địa điểm cố định; người làm việc trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, giáo dục nghề nghiệp gặp khó khăn phải nghỉ việc, mất việc làm do phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh để phòng, chống dịch Covid-19 từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ 01/5/2021 đến 31/12/2021.

b) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần.

c) Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

d) Thời gian hỗ trợ: Áp dụng trong thời gian thực hiện Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

e) Hồ sơ và trình tự, thủ tục:

- Hồ sơ đề nghị theo phụ lục kèm theo (Mẫu 14) Kế hoạch này, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã sau ngày 15 hằng tháng. Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Kế hoạch này và ngược lại.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*(Đính kèm phụ lục chi tiết)*

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

##### **1. Tổ chức vận động, tuyên truyền**

- Quán triệt thống nhất tư tưởng chỉ đạo thông suốt trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở việc thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP và thực hiện Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và

người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Tích cực vận động tuyên truyền vận động với các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung về đối tượng, mức hỗ trợ; tuyên truyền để người thụ hưởng sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/ 2021 đến ngày 30/7/2021.

## **2. Tổ chức Hội nghị triển khai và tập huấn hướng dẫn chuyên môn**

### **a) Tổ chức Hội nghị triển khai**

- Chủ trì: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nội dung triển khai: Nội dung Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và một số văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đối tượng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Văn hóa Xã hội (HĐND tỉnh); Ủy ban MTTQVN tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng Chính sách xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

### **b) Tổ chức tập huấn chuyên môn**

- Đơn vị tập huấn: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan.

- Nội dung tập huấn: Triển khai tập huấn cụ thể 12 nhóm chính sách được quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và một số văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đối tượng tập huấn: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố; Các phòng (cấp huyện): Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin; Bảo hiểm xã hội; Chi cục Thuế; Ngân hàng Chính sách xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Số lượng lớp tập huấn: Mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức 01 lớp, thời gian 01 ngày, tổ chức giữa tháng 7/2021.

## **3. Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng hỗ trợ**

Sau khi tập huấn các đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát lập danh từng nhóm đối tượng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt triển khai thực hiện.

Thời gian triển khai: Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 30/7/2021.

Kinh phí tập huấn: Sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2021.

## **4. Kiểm tra, giám sát:** Từ tỉnh đến cơ sở tổ chức thành lập đoàn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, giám sát bắt đầu từ ngày 15/7 đến khi các đối tượng đã thụ hưởng xong các chính sách; tăng cường công tác hậu kiểm, khi có vấn đề

phát sinh khiếu nại, tố cáo.

### **5. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Các đối tượng khác có báo cáo số liệu sơ bộ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/7/2021; xác lập danh sách chính thức cuối tháng 7/2021.

- Các Sở, ngành, địa phương báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện việc triển khai và hỗ trợ trước ngày 20 hàng tháng.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương từ các nguồn chi đảm bảo xã hội, nguồn dự phòng ngân sách địa phương, nguồn ngân sách Trung ương phân bổ, nguồn cải cách tiền lương còn dư, nguồn Quỹ dự trữ tài chính và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện cho người sử dụng lao động vay để trả lương cho người lao động trong thời gian ngừng việc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng không được hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định; kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Phối hợp với các ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

#### **2. Ban Quản lý Khu kinh tế**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu triển khai thực hiện nội dung tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này cho Doanh nghiệp và người lao động trong phạm vi mình quản lý.

#### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc cân đối, bố trí, phân bổ ngân sách để đảm bảo

thực hiện các chính sách hỗ trợ; hướng dẫn thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng không được hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Kết thúc đợt chi trả, xác định nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, phân ngân sách địa phương đảm bảo, phân đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo (kèm theo bảng kê chi tiết các quyết định chi ngân sách địa phương có xác nhận số thực chi từ ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước) gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

#### **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu triển khai thực hiện nội dung tại điểm 9 Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương VIII của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh và các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung về đối tượng, mức hỗ trợ; tuyên truyền để người thụ hưởng sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích.

**6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh:** Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung theo thẩm quyền đúng quy định tại khoản 1, 2, 10, 11 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP; Chương II, Chương IX, Chương X Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và nội dung Kế hoạch này.

**7. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:** Khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19; chủ động phối hợp xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**8. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các tổ chức thành viên tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

#### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương theo đúng quy định.

- Thành lập Tổ giúp việc gồm các ngành liên quan và chỉ đạo việc rà soát, lập danh sách đối với các nhóm đối tượng đảm bảo đúng đối tượng, không bị trùng lặp trong quá trình xét duyệt và chi trả; thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

- Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để tổ chức thực hiện. Trường hợp có khó khăn về nguồn ngân sách thì báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- BLĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hân**



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Kế hoạch số **59** /KH-UBND ngày **13** tháng **7** năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ của người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất
Mẫu số 02	Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 03	Đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 04a	Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 04b	Quyết định về việc thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
Mẫu số 05	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương
Mẫu số 06	Danh sách người lao động ngừng việc
Mẫu số 07	Đề nghị hỗ trợ của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp
Mẫu số 08a	Danh sách F0, F1 phải điều trị, cách ly y tế
Mẫu số 08b	Danh sách trẻ em thuộc diện F0, F1 được hỗ trợ
Mẫu số 08c	Danh sách F0, F1, trẻ em nhận hỗ trợ
Mẫu số 09	Danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật đề nghị hỗ trợ
Mẫu số 10	Đề nghị hỗ trợ của người lao động là hướng dẫn viên du lịch
Mẫu số 11	Đề nghị hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do dịch Covid-19
Mẫu số 12a	Đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động
Mẫu số 12b	Đề nghị vay vốn trả lương phục hồi sản xuất (áp dụng đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động)
Mẫu số 12c	Đề nghị vay vốn trả lương phục hồi sản xuất (áp dụng đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng



	không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
Mẫu số 13a	Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19
Mẫu số 13b	Danh sách người lao động được người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất (áp dụng đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động)
Mẫu số 13c	Danh sách người lao động được người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất (áp dụng đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
Mẫu số 14a	Đề nghị hỗ trợ dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19
Mẫu số 14b	Danh sách người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19

**\*Ghi chú:** Từ mẫu số 01 đến mẫu số 13 thực hiện theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động  
(lao động tự do) bị mất việc làm*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....  
2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....  
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....  
4. Nơi ở hiện tại: .....  
Nơi thường trú: .....  
Nơi tạm trú: .....  
Điện thoại liên hệ: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM**

1. Công việc chính <sup>1</sup>:
- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định
  - Thu gom rác, phế liệu
  - Bóc vác, vận chuyển hàng hóa
  - Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách
  - Bán lẻ vé số lưu động
  - .....
  - Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe
2. Nơi làm việc <sup>2</sup>:
3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm: ..... đồng/tháng

**III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY**

1. Công việc chính: .....

2. Thu nhập hiện nay: ..... đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản: ..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày .... tháng .... năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)  
BỊ MẤT VIỆC LÀM DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Kính gửi: .....

STT	Họ và tên	Ngày, năm sinh		CMND/CCCD		Địa chỉ (số nhà, tên đường, khu phố/ấp)	Tình trạng cư trú <sup>(1)</sup>		Điện thoại liên hệ	Công việc cụ thể đang làm	Thu nhập của tháng bị mất việc làm	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Số CMND/CC	Ngày cấp (ngày tháng năm)		Thường trú	Tạm trú (nếu có)					
1													
2													
...													
		<b>Cộng</b>											

(Tổng số tiền hỗ trợ bằng chữ: .....)/.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021  
**Ủy ban nhân dân Xã/Phường/Thị trấn.....**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(1)</sup> Đánh dấu (X) vào ô Thường trú hoặc Tạm trú; trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận.